

BẢNG MINH HỌA HỢP ĐỒNG BẢO HIỂM

Công ty TNHH Bảo hiểm nhân thọ AIA (Việt Nam)

(“AIA Việt Nam”)

Nghiệp vụ: Bảo hiểm liên kết đầu tư

Optima

Bảo hiểm liên kết đơn vị cho doanh nghiệp

Sự kết hợp linh hoạt giữa bảo vệ và đầu tư, giúp bạn yên tâm hoạch định và thực hiện kế hoạch tài chính một cách hiệu quả.

Cơ hội tối ưu hiệu quả đầu tư dài hạn với sự am hiểu thị trường và quản lý danh mục đầu tư chuyên nghiệp của các công ty quản lý quỹ uy tín

- ✓ Linh hoạt lựa chọn Quỹ liên kết đơn vị tùy theo mức độ chấp nhận rủi ro.
- ✓ Gia tăng tài khoản với khoản Thưởng duy trì hợp đồng mỗi 5 năm.
- ✓ Giá trị tài khoản hợp đồng sẽ được chi trả vào Ngày đáo hạn hợp đồng.

Bảo vệ tài chính trọn đời và toàn diện trước các rủi ro ốm đau hoặc tai nạn

- ✓ Bảo vệ trước những rủi ro không lường trước được trong cuộc sống như: Tàn tật toàn bộ và vĩnh viễn, tử vong.
- ✓ Tăng Số tiền bảo hiểm vào các thời điểm kết hôn, sinh con và nhận con nuôi mà không cần bằng chứng sức khỏe, tài chính.
- ✓ Quyền lợi bảo hiểm tăng thêm cho người không hút thuốc lá.
- ✓ Các quyền lợi của sản phẩm Bảo hiểm bổ sung/ Bảo hiểm bán kèm trước các rủi ro bệnh hiểm nghèo, nằm viện, thương tật do tai nạn.

Linh hoạt và chủ động kiểm soát kế hoạch đầu tư và bảo vệ tài chính phù hợp với các thay đổi nhu cầu và khả năng

- ✓ Linh hoạt đầu tư thêm hoặc rút tiền trong những trường hợp cần thiết.
- ✓ Chủ động điều chỉnh kế hoạch đầu tư với việc chuyển đổi quỹ, cân đối quỹ, chỉ định, thay đổi tỷ lệ đầu tư, thay đổi Số tiền bảo hiểm.

THÔNG TIN DOANH NGHIỆP BẢO HIỂM

Công ty TNHH Bảo hiểm Nhân thọ AIA (Việt Nam) hoạt động trong lĩnh vực kinh doanh các sản phẩm bảo hiểm nhân thọ và đầu tư tài chính theo Giấy phép thành lập và hoạt động số 16GP/KDBH do Bộ Tài chính cấp ngày 14 tháng 7 năm 2008; Vốn điều lệ: 8.724,420 tỷ đồng; Địa chỉ trụ sở chính tại Tòa nhà Saigon Centre tháp 2, 67 Đường Lê Lợi, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh; Điện thoại: (84-28) 3830 3333; Trung tâm dịch vụ khách hàng, điện thoại: (84-28) 3812 2777, email: vn.customer@aia.com.

Thông tin chi tiết về địa chỉ Văn phòng/ Trung tâm dịch vụ khách hàng, khách hàng vui lòng tham khảo tại đường dẫn: <https://www.aia.com.vn/vi/dich-vu/van-phong-giao-dich.html>

THÔNG TIN ĐẠI LÝ BẢO HIỂM CÁ NHÂN

Họ và tên	Mã số đại lý
Đại lý bảo hiểm

THÔNG TIN KHÁCH HÀNG

Bảng minh họa Hợp đồng bảo hiểm này được thiết kế dành cho:

	Họ và tên	Giới tính	Tuổi	Nghề nghiệp	Nhóm nghề nghiệp
Bên mua bảo hiểm	Nguyễn Văn B	Nam	32	Văn phòng	1
	Tên tổ chức	Giấy phép thành lập và hoạt động			
Bên mua bảo hiểm (tổ chức)			
	Họ và tên	Giới tính	Tuổi	Nghề nghiệp	Nhóm nghề nghiệp
Người được bảo hiểm chính	Nguyễn Văn A	Nam	35	Văn phòng	1

KHÁCH HÀNG ĐƯỢC HƯỞNG TOÀN BỘ LỢI NHUẬN VÀ CHỊU MỌI RỦI RO TRONG ĐẦU TƯ

VUI LÒNG THAM KHẢO QUY TẮC, ĐIỀU KHOẢN ĐỂ BIẾT THÊM CHI TIẾT QUYỀN, QUYỀN LỢI VÀ NGHĨA VỤ CỦA BÊN MUA BẢO HIỂM

Khách hàng:
Doanh nghiệp:
Đại lý Bảo hiểm:
Ngày giờ lập:

Bảng minh họa này phải có đầy đủ số trang sau
Trang 2 / 20
Phiên bản
Dãy số kiểm tra

THÔNG TIN HỢP ĐỒNG BẢO HIỂM

Đơn vị: Đồng

Sản phẩm	Người được bảo hiểm (NDBH)	Tuổi tham gia	Giới tính	Hút thuốc	Thời hạn bảo hiểm tối đa (năm)	Thời hạn đóng phí tối đa (năm)	Thời gian đóng phí dự kiến (năm)	Mức thảms định	Số tiền bảo hiểm	Phí bảo hiểm cơ bản theo định kỳ năm
<i>Bảo hiểm nhân thọ (BHNT)</i>										
OptimA – Bảo hiểm liên kết đơn vị cho doanh nghiệp	Nguyễn Văn A	35	Nam	Không	65	65	10	Chuẩn	1.000.000.000	20.000.000

Phí bảo hiểm theo định kỳ	Năm	Nửa năm	Quý	Tháng
	(i) Phí bảo hiểm cơ bản của sản phẩm BHNT	20.000.000	-	-
(ii) Phí bảo hiểm của sản phẩm BHBS/ BHBK	-	-	-	-
Tổng phí bảo hiểm theo định kỳ	20.000.000	-	-	-

Phí tích lũy của sản phẩm BHNT

Định kỳ đóng phí dự kiến: Năm

Tỷ lệ đầu tư vào các Quỹ được minh họa theo tỷ lệ đã xác định như sau:

Tỷ lệ đầu tư vào các quỹ	Quỹ Thận trọng	Quỹ Cân bằng
Phí bảo hiểm cơ bản của sản phẩm BHNT	40%	60%
Phí tích lũy của sản phẩm BHNT	40%	60%

Tỷ lệ đầu tư đối với Phí tích lũy phải được Bên mua bảo hiểm chỉ định vào mỗi lần đóng Phí tích lũy.

Trường hợp Bên mua bảo hiểm không chỉ định Tỷ lệ đầu tư đối với Phí tích lũy thì áp dụng Tỷ lệ đầu tư đối với Phí bảo hiểm cơ bản đang được áp dụng

KHÁCH HÀNG ĐƯỢC HƯỞNG TOÀN BỘ LỢI NHUẬN VÀ CHỊU MỌI RỦI RO TRONG ĐẦU TƯ

VUI LÒNG THAM KHẢO QUÝ TÁC, ĐIỀU KHOẢN ĐỂ BIẾT THÊM CHI TIẾT QUYỀN, QUYỀN LỢI VÀ NGHĨA VỤ CỦA BÊN MUA BẢO HIỂM

Khách hàng: Bảng minh họa này phải có đầy đủ số trang sau
Doanh nghiệp: Trang 3 / 20
Đại lý Bảo hiểm: Phiên bản
Ngày giờ lập: Dãy số kiểm tra

AIA VIỆT NAM – SẢN PHẨM BẢO HIỂM LIÊN KẾT ĐƠN VỊ THÔNG TIN HỢP ĐỒNG BẢO HIỂM

Lưu ý:

- Kể từ ngày 01 tháng 07 năm 2023, các sản phẩm bảo hiểm được bán kèm với bảo hiểm nhân thọ được Bộ Tài chính phê chuẩn sẽ sử dụng thuật ngữ sản phẩm “Bảo hiểm bán kèm”.
- Sản phẩm “Bảo hiểm bổ sung” đã được Bộ Tài chính phê chuẩn trước ngày 01 tháng 07 năm 2023 vẫn tiếp tục được sử dụng thuật ngữ này trong Hợp đồng bảo hiểm.
- Tại từng định kỳ đóng phí bảo hiểm, phí đóng vào của Khách hàng sẽ được ưu tiên thanh toán theo thứ tự như sau: (i) => (ii). Phí tích lũy chỉ được ghi nhận khi (i) + (ii) đã được đóng đủ trong Năm hợp đồng đó.
- Phí bảo hiểm đã bao gồm phần thông tin thẩm định dưới chuẩn
- Khách hàng truy cập trang thông tin điện tử www.aia.com.vn để tham khảo quy tắc điều khoản và công cụ tính toán của sản phẩm bảo hiểm.
- Tổng phí bảo hiểm (Phí BH) theo định kỳ hiển thị là phí bảo hiểm theo định kỳ đã chọn trong năm hợp đồng đầu tiên và yêu cầu phải được đóng đủ.
- Thời hạn đóng phí tối đa của sản phẩm BHNT bằng thời hạn bảo hiểm tối đa. Thời gian đóng phí bảo hiểm cơ bản bắt buộc của sản phẩm BHNT là 4 năm hợp đồng đầu tiên.
- Từ năm hợp đồng thứ 5 trở đi, trong trường hợp phí bảo hiểm của sản phẩm BHBS/BHBK (nếu có) không được đóng đủ khi hết thời gian gia hạn đóng phí, khoản phí bảo hiểm này sẽ được khấu trừ từ giá trị tài khoản hợp đồng của sản phẩm BHNT với sự đồng ý của khách hàng. Nếu giá trị tài khoản hợp đồng của sản phẩm BHNT không đủ để khấu trừ phí bảo hiểm của sản phẩm BHBS/BHBK, các sản phẩm BHBS/BHBK này sẽ mất hiệu lực.
- Trường hợp khách hàng không đồng ý việc khấu trừ giá trị tài khoản hợp đồng của sản phẩm BHNT để đóng phí cho sản phẩm BHBS/BHBK và không đóng đủ phí bảo hiểm cho các sản phẩm BHBS/BHBK trước khi kết thúc thời gian gia hạn, các sản phẩm này sẽ chấm dứt hiệu lực và không được khôi phục.

KHÁCH HÀNG ĐƯỢC HƯỞNG TOÀN BỘ LỢI NHUẬN VÀ CHỊU MỌI RỦI RO TRONG ĐẦU TƯ

VUI LÒNG THAM KHẢO QUY TẮC, ĐIỀU KHOẢN ĐỂ BIẾT THÊM CHI TIẾT QUYỀN, QUYỀN LỢI VÀ NGHĨA VỤ CỦA BÊN MUA BẢO HIỂM

Khách hàng:
Doanh nghiệp:
Đại lý Bảo hiểm:
Ngày giờ lập:

Bảng minh họa này phải có đầy đủ số trang sau
Trang 4 / 20
Phiên bản
Dãy số kiểm tra

QUYỀN LỢI BẢO HIỂM TẠM THỜI

Nếu NĐBH tử vong do tai nạn trong thời gian bảo hiểm tạm thời, khách hàng sẽ nhận 100.000.000 đồng hoặc tổng số tiền bảo hiểm của tất cả các Hồ sơ yêu cầu bảo hiểm (HSYCBH) của cùng một NĐBH, tùy số nào nhỏ hơn. Trong trường hợp tổng phí bảo hiểm đầu tiên đã đóng (tổng phí bảo hiểm tạm tính tại thời điểm nộp Hồ sơ yêu cầu bảo hiểm) của tất cả các hồ sơ yêu cầu bảo hiểm của cùng NĐBH lớn hơn 100.000.000 đồng thì chúng tôi sẽ hoàn lại tổng phí bảo hiểm đầu tiên đã đóng, không có lãi, sau khi đã trừ các chi phí kiểm tra y tế, nếu có.

Thời hạn bảo hiểm tạm thời bắt đầu từ khi BMBH hoàn tất HSYCBH và đóng đủ khoản phí đầu tiên và kết thúc vào ngày Công ty cấp Giấy chứng nhận bảo hiểm hoặc từ chối chấp nhận bảo hiểm hoặc BMBH yêu cầu hủy bỏ HSYCBH, tùy ngày nào đến trước.

Trong trường hợp bảo hiểm tạm thời được chấp thuận chi trả, chúng tôi sẽ không có nghĩa vụ hoàn lại phí bảo hiểm đầu tiên đã đóng.

Bảo hiểm tạm thời sẽ không được chi trả trong trường hợp NĐBH tự tử, dù trong trạng thái tinh táo hay mất trí. Trong trường hợp này chúng tôi sẽ hoàn lại tổng phí bảo hiểm đã đóng, không có lãi, sau khi trừ đi chi phí kiểm tra y tế, nếu có.

QUYỀN LỢI SẢN PHẨM BHNT

1. Quyền lợi đầu tư với Quỹ liên kết đơn vị

Đầu tư cùng Quỹ liên kết đơn vị:

- **Quỹ Thận trọng:** mang lại cơ hội đầu tư với định hướng bảo toàn vốn và mang lại thu nhập ổn định cho các nhà đầu tư
- **Quỹ Cân bằng:** mang lại các cơ hội đầu tư với sự phối hợp cân bằng giữa thu nhập ổn định và sự tăng trưởng từ trung đến dài hạn cho các nhà đầu tư

Tỷ lệ phân bổ phí bảo hiểm vào giá trị tài khoản để hưởng quyền lợi đầu tư như sau

Năm đóng phí	1	2	3	4	Từ năm 5 đến 20	Từ 21 trở đi
Tỷ lệ phân bổ đối với phí bảo hiểm cơ bản	70%	85%	85%	85%	97,5%	98%
Tỷ lệ phân bổ đối với phí bảo hiểm đóng thêm	99%	99%	99%	99%	99%	99%

Giá trị tài khoản (GTTK) hợp đồng sẽ được đầu tư theo kết quả hoạt động của các quỹ đầu tư. Giá đơn vị quỹ, thông tin và báo cáo về hoạt động của các quỹ được công bố tại đường dẫn www.aia.com.vn/vi/san-pham/lai-suat-va-gia-don-vi-quy.html

2. Quyền lợi khi hợp đồng bảo hiểm đáo hạn: Khi kết thúc thời hạn Hợp đồng bảo hiểm, Công ty sẽ chi trả Giá trị tài khoản hợp đồng được xác định tại Ngày định giá gần nhất ngay sau Ngày đáo hạn nếu Hợp đồng bảo hiểm còn hiệu lực và Người được bảo hiểm còn sống vào Ngày đáo hạn.

3. Quyền lợi bảo hiểm khi Người được bảo hiểm bị Tàn tật toàn bộ và vĩnh viễn (TTTB&VV) trước khi đạt tuổi 70: Công ty sẽ chi trả một lần tổng số tiền của Số tiền bảo hiểm hiện tại và Giá trị tài khoản hợp đồng.

Giá trị tài khoản hợp đồng được xác định vào Ngày định giá gần nhất ngay sau ngày Công ty chấp thuận chi trả quyền lợi TTTB&VV.

4. Quyền lợi bảo hiểm tử vong

Trong thời gian Hợp đồng bảo hiểm còn hiệu lực, nếu Người được bảo hiểm bị tử vong:

- a) trước 70 (bảy mươi) tuổi: Công ty sẽ chi trả một lần tổng số tiền của: Số tiền bảo hiểm hiện tại và Giá trị tài khoản hợp đồng.
- b) từ 70 (bảy mươi) tuổi trở đi:
 - Công ty sẽ chi trả Giá trị tài khoản hợp đồng; hoặc
 - Công ty sẽ chi trả tổng số tiền của Số tiền bảo hiểm hiện tại và Giá trị tài khoản hợp đồng nếu trước Ngày kỷ niệm hợp đồng ngay sau khi

KHÁCH HÀNG ĐƯỢC HƯỞNG TOÀN BỘ LỢI NHUẬN VÀ CHỊU MỌI RỦI RO TRONG ĐẦU TƯ

VUI LÒNG THAM KHẢO QUY TẮC, ĐIỀU KHOẢN ĐỂ BIẾT THÊM CHI TIẾT QUYỀN, QUYỀN LỢI VÀ NGHĨA VỤ CỦA BÊN MUA BẢO HIỂM

Khách hàng:
Doanh nghiệp:
Đại lý Bảo hiểm:
Ngày giờ lập:

Bảng minh họa này phải có đầy đủ số trang sau
Trang 5 / 20
Phiên bản
Dãy số kiểm tra

AIA VIỆT NAM – SẢN PHẨM BẢO HIỂM LIÊN KẾT ĐƠN VỊ TÓM TẮT THÔNG TIN QUYỀN LỢI SẢN PHẨM

Người được bảo hiểm tròn 70 tuổi, Bên mua bảo hiểm có yêu cầu duy trì Số tiền bảo hiểm và đồng ý tiếp tục khấu trừ Chi phí bảo hiểm rủi ro hàng tháng.

Giá trị tài khoản hợp đồng được xác định vào Ngày định giá gần nhất ngay sau ngày Người được bảo hiểm tử vong.

5. Quyền lợi bảo hiểm khi Người được bảo hiểm tử vong từ 15 tuổi trở lên không hút thuốc lá: Ngoài quyền lợi bảo hiểm khi tử vong, Công ty sẽ chi trả thêm 10% Số tiền bảo hiểm hiện tại.

Công ty sẽ không chi trả quyền lợi này nếu Người được bảo hiểm tử vong từ 70 (bảy mươi) tuổi trở đi, trừ khi trước Ngày kỷ niệm hợp đồng ngay sau khi Người được bảo hiểm tròn 70 tuổi, Bên mua bảo hiểm có yêu cầu duy trì Số tiền bảo hiểm và đồng ý tiếp tục khấu trừ Chi phí bảo hiểm rủi ro hàng tháng.

6. Quyền lợi Thưởng duy trì hợp đồng: Một khoản Thưởng duy trì hợp đồng sẽ được phân bổ vào Giá trị tài khoản hợp đồng vào Ngày kỷ niệm hợp đồng thứ 5, 10, 15 và 20, với điều kiện Phí bảo hiểm cơ bản được đóng đủ trong 5 năm hợp đồng liền kề trước đó.

Vui lòng xem Quy tắc và Điều khoản để biết chi tiết về khoản Thưởng duy trì hợp đồng.

7. Loại trừ bảo hiểm: Công ty sẽ không chi trả quyền lợi bảo hiểm nếu sự kiện bảo hiểm xảy ra do bất cứ trường hợp nào được quy định cụ thể tại Quy tắc và Điều khoản (các) sản phẩm bảo hiểm mà khách hàng tham gia. Quy tắc và Điều khoản của (các) sản phẩm bảo hiểm này được công bố trên trang thông tin điện tử www.aia.com.vn.

Lưu ý:

- Vui lòng tham khảo thêm Quy tắc và Điều khoản sản phẩm bảo hiểm để có thông tin đầy đủ về các điều khoản và điều kiện nêu trên.
- Trường hợp Người được bảo hiểm tử vong hoặc TTTB&VV dưới 4 (bốn) tuổi, Số tiền bảo hiểm chi trả sẽ như sau:

Tuổi của NDBH vào thời điểm tử vong hoặc bị TTTB&VV	% Số tiền bảo hiểm hiện tại
Dưới 1 tuổi	20% Số tiền bảo hiểm
Từ 1 tuổi đến dưới 2 tuổi	40% Số tiền bảo hiểm
Từ 2 tuổi đến dưới 3 tuổi	60% Số tiền bảo hiểm
Từ 3 tuổi đến dưới 4 tuổi	80% Số tiền bảo hiểm
Từ 4 tuổi trở lên	100% Số tiền bảo hiểm

QUYỀN CỦA BÊN MUA BẢO HIỂM

- Quyền thay đổi Số tiền bảo hiểm;
- Quyền tặng Số tiền bảo hiểm cho các sự kiện quan trọng (kết hôn, sinh con, nhận con nuôi) mà không cần bằng chứng về sức khỏe và tài chính;
- Quyền chỉ định, thay đổi tỷ lệ đầu tư;
- Quyền đầu tư thêm;
- Quyền rút tiền từ Giá trị tài khoản hợp đồng;
- Quyền chuyển đổi quỹ.
- Quyền cân đối quỹ;
- Quyền tham gia thêm, hủy bỏ các sản phẩm bảo hiểm BHBS/ BHBK.

KHÁCH HÀNG ĐƯỢC HƯỞNG TOÀN BỘ LỢI NHUẬN VÀ CHỊU MỌI RỦI RO TRONG ĐẦU TƯ

VUI LÒNG THAM KHẢO QUY TẮC, ĐIỀU KHOẢN ĐỂ BIẾT THÊM CHI TIẾT QUYỀN, QUYỀN LỢI VÀ NGHĨA VỤ CỦA BÊN MUA BẢO HIỂM

Khách hàng:

Doanh nghiệp:

Đại lý Bảo hiểm:

Ngày giờ lập:

Bảng minh họa này phải có đầy đủ số trang sau

Trang 6 / 20

Phiên bản

Dãy số kiểm tra

CÁC LOẠI CHI PHÍ

- Chi phí ban đầu:** là toàn bộ khoản tiền mà Công ty sẽ khấu trừ từ Phí bảo hiểm cơ bản và Phí tích lũy trước khi phân bổ vào các Quỹ liên kết đơn vị. Mức chi phí này thay đổi theo năm đóng phí.

Năm đóng phí	1	2	3	4	Từ năm thứ 5 đến năm thứ 20	Từ năm thứ 21 trở đi
Phí bảo hiểm cơ bản	30%	15%	15%	15%	2,5%	2%
Phí tích lũy	1%	1%	1%	1%	1%	1%

- Chi phí bảo hiểm rủi ro:** là khoản chi phí để Công ty thực hiện cam kết đối với quyền lợi bảo hiểm rủi ro tại Hợp đồng bảo hiểm. Chi phí bảo hiểm rủi ro sẽ được khấu trừ hàng tháng từ Giá trị tài khoản hợp đồng. Chi phí bảo hiểm rủi ro sẽ phụ thuộc vào tuổi và giới tính của Người được bảo hiểm.
- Chi phí quản lý hợp đồng:** là khoản chi phí để Công ty thực hiện việc duy trì và cung cấp thông tin liên quan đến Hợp đồng bảo hiểm và được khấu trừ hàng tháng. Hiện tại, mức chi phí này là 30.000 đồng/tháng (360.000 đồng/năm). Mức chi phí này có thể thay đổi nhưng tối đa là 60.000 đồng/tháng.
- Phí quản lý quỹ:** là phần phí bao gồm các khoản chi phí được dùng để chi trả cho các hoạt động quản lý Quỹ liên kết đơn vị. Khoản phí này tính trên tổng giá trị tài sản Quỹ và sẽ được khấu trừ trước khi xác định giá trị tài sản thuần của mỗi Quỹ vào mỗi Ngày định giá. Phí quản lý quỹ của các Quỹ dưới đây:

Quỹ liên kết đơn vị	Quỹ Thận trọng	Quỹ Cân bằng
Phí quản lý quỹ	1,75%/ năm	2,00%/ năm

- Chi phí rút một phần Giá trị tài khoản hợp đồng:** Không áp dụng.
- Chi phí chuyển đổi quỹ:** Trong năm hợp đồng, Công ty sẽ miễn chi phí chuyển đổi Quỹ cho lần chuyển đổi đầu tiên, kể từ lần chuyển đổi Quỹ thứ 2 trở đi, chi phí chuyển đổi Quỹ sẽ là 1% giá trị chuyển đổi hoặc 100.000 đồng/lần tùy vào

giá trị nào thấp hơn.

- Chi phí cân đối quỹ:** không áp dụng.
- Chi phí hủy bỏ hợp đồng:** không áp dụng

KHÁCH HÀNG ĐƯỢC HƯỞNG TOÀN BỘ LỢI NHUẬN VÀ CHỊU MỌI RỦI RO TRONG ĐẦU TƯ

VUI LÒNG THAM KHẢO QUY TẮC, ĐIỀU KHOẢN ĐỂ BIẾT THÊM CHI TIẾT QUYỀN, QUYỀN LỢI VÀ NGHĨA VỤ CỦA BÊN MUA BẢO HIỂM

Khách hàng:
Doanh nghiệp:
Đại lý Bảo hiểm:
Ngày giờ lập:

Bảng minh họa này phải có đầy đủ số trang sau

Trang 7 / 20

Phiên bản

Dãy số kiểm tra

AIA VIỆT NAM – SẢN PHẨM BẢO HIỂM LIÊN KẾT ĐƠN VỊ THÔNG TIN VỀ CÁC QUỸ LIÊN KẾT ĐƠN VỊ

Các Quỹ liên kết đơn vị và mục tiêu đầu tư	Lĩnh vực đầu tư	Mức tối thiểu	Mức tối đa	Mức độ tăng trưởng và rủi ro
Quỹ Thận trọng: mang lại cơ hội đầu tư với định hướng bảo toàn vốn và mang lại thu nhập ổn định cho các nhà đầu tư	Chứng khoán chưa niêm yết và các chứng khoán đang được niêm yết trên sàn giao dịch chứng khoán Việt Nam.	0%	30%	Thấp
	Trái phiếu chính phủ, Trái phiếu chính phủ bảo lãnh, Trái phiếu đô thị, Trái phiếu doanh nghiệp, Chứng chỉ tiền gửi và tiền gửi các tổ chức tín dụng.	70%	100%	
Quỹ Cân bằng: mang lại các cơ hội đầu tư với sự phối hợp cân bằng giữa thu nhập ổn định và sự tăng trưởng từ trung đến dài hạn cho các nhà đầu tư	Chứng khoán chưa niêm yết và các chứng khoán đang được niêm yết trên sàn giao dịch chứng khoán Việt Nam.	35%	65%	Trung bình
	Trái phiếu chính phủ, Trái phiếu chính phủ bảo lãnh, Trái phiếu đô thị, Trái phiếu doanh nghiệp, Chứng chỉ tiền gửi và tiền gửi các tổ chức tín dụng.	35%	65%	

1. Tỷ suất đầu tư thực tế trung bình trong (các) năm gần nhất:

Bảng dưới đây là tỷ suất đầu tư thực tế trong (các) năm gần nhất của các Quỹ liên kết đơn vị và so sánh với các chỉ số đầu tư được lựa chọn:

Năm	So sánh tỷ suất đầu tư thực tế của Quỹ Cân Bằng với VN Index		So sánh tỷ suất đầu tư thực tế của Quỹ Thận trọng với các chỉ số đầu tư khác		
	Quỹ Cân Bằng	VN Index	Quỹ Thận Trọng	Trái phiếu chính phủ kỳ hạn 3 năm	Lãi suất tiết kiệm kỳ hạn 1 năm (Vietcombank)
Năm 2017	17,60%	48,03%	7,90%	3,92%	4,20%
Năm 2018	-3,21%	-9,30%	2,06%	3,53%	6,50%
Năm 2019	6,90%	7,70%	6,30%	1,70%	6,50%
Năm 2020	17,77%	14,87%	12,31%	0,51%	4,70%
Năm 2021	33,02%	35,73%	17,86%	0,70%	3,10%
Năm 2022	-16,37%	-32,78%	-3,85%	4,67%	7,40%
Năm 2023	16,26%	14,12%	18,10%	1,57%	4,80%
Từ 20/03/2017 đến 31/12/2023	9,51%	8,60%	8,68%	2,37%	5,31%

KHÁCH HÀNG ĐƯỢC HƯỞNG TOÀN BỘ LỢI NHUẬN VÀ CHỊU MỌI RỦI RO TRONG ĐẦU TƯ

VUI LÒNG THAM KHẢO QUY TẮC, ĐIỀU KHOẢN ĐỂ BIẾT THÊM CHI TIẾT QUYỀN, QUYỀN LỢI VÀ NGHĨA VỤ CỦA BÊN MUA BẢO HIỂM

Khách hàng:
Doanh nghiệp:
Đại lý Bảo hiểm:
Ngày giờ lập:

Bảng minh họa này phải có đầy đủ số trang sau

Trang 8 / 20

Phiên bản

Dãy số kiểm tra

AIA VIỆT NAM – SẢN PHẨM BẢO HIỂM LIÊN KẾT ĐƠN VỊ THÔNG TIN VỀ CÁC QUỸ LIÊN KẾT ĐƠN VỊ

Ghi chú:

- *Quỹ Thận trọng và Quỹ Cân bằng được thành lập vào năm 20/03/2017.*
 - *Kết quả hoạt động của các Quỹ liên kết đơn vị trong quá khứ chỉ cho mục đích tham khảo và không phải là cơ sở để đảm bảo chắc chắn về kết quả hoạt động trong tương lai.*
 - *Các tỷ suất đầu tư không tính đến chênh lệch giữa giá mua và giá bán hoặc các khoản phí khác có thể sẽ được tính thêm cho bên mua bảo hiểm.*
2. Tài sản của Quỹ liên kết đơn vị được chia thành nhiều phần bằng nhau gọi là Đơn vị quỹ.
 3. **Giá trị quỹ của mỗi Quỹ** được xác định **bằng số lượng Đơn vị quỹ của Quỹ đó nhân với Giá đơn vị quỹ tương ứng.**
 4. Giá đơn vị quỹ là giá của một Đơn vị quỹ khi Công ty thực hiện việc mua hoặc bán Đơn vị quỹ cho Bên mua bảo hiểm. Kỳ định giá Đơn vị quỹ tuân thủ theo quy định của pháp luật, hiện tại là một lần một tuần và được công bố cùng với Giá đơn vị quỹ trên trang thông tin điện tử www.aia.com.vn và tại tất cả các trung tâm phục vụ khách hàng của Công ty trên toàn quốc. **Giá đơn vị của một Quỹ liên kết đơn vị được xác định vào Ngày định giá bằng tổng Giá trị tài sản thuần chia cho tổng số Đơn vị quỹ của Quỹ đó.**
 5. Giao dịch mua hoặc bán Đơn vị quỹ sẽ sử dụng Giá đơn vị quỹ xác định tại Ngày định giá gần nhất sau ngày Công ty chấp thuận yêu cầu mua hoặc bán Đơn vị quỹ. Tại cùng một thời điểm, giá mua đơn vị quỹ sẽ bằng giá bán đơn vị quỹ.
 6. Giá đơn vị quỹ có thể **tăng hoặc giảm** và giá trị của Quỹ liên kết đơn vị có thể thấp hơn số Phí bảo hiểm đã đóng, phụ thuộc vào kết quả đầu tư của Quỹ đó. Khách hàng chịu mọi rủi ro đầu tư và được hưởng toàn bộ kết quả đầu tư từ các Quỹ liên kết đơn vị đã lựa chọn. Kết quả hoạt động của Quỹ liên kết đơn vị có thể cho kết quả (lỗ/lời) và **KHÔNG ĐƯỢC ĐAM BẢO.**
 7. Công ty được phép sử dụng các biện pháp dưới đây để bảo vệ và gia tăng Quyền lợi bảo vệ của khách hàng:
 - a. Đóng Quỹ liên kết đơn vị để chuyển đổi các tài sản sang một Quỹ liên kết đơn vị mới có cùng mục tiêu đầu tư.
 - b. Thay đổi tên Quỹ liên kết đơn vị.
 - c. Chia tách hoặc sáp nhập các đơn vị Quỹ hiện có.
 - d. Ngưng định giá Quỹ liên kết đơn vị và các giao dịch có liên quan đến hợp đồng bảo hiểm trong trường hợp sở/trung tâm giao dịch chứng khoán mà Quỹ liên kết đơn vị đang đầu tư vào bị tạm thời đình chỉ giao dịch.
 - e. Các biện pháp khác theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền và theo quy định của pháp luật.Đối với các biện pháp (a), (b), (c), (e), Công ty sẽ thông báo cho Bên mua bảo hiểm bằng văn bản ít nhất 3 ngày trước khi áp dụng.
- Ghi chú: Vui lòng tham khảo thêm Quy tắc và Điều khoản sản phẩm bảo hiểm để có thông tin đầy đủ của các Quỹ.*

KHÁCH HÀNG ĐƯỢC HƯỞNG TOÀN BỘ LỢI NHUẬN VÀ CHỊU MỌI RỦI RO TRONG ĐẦU TƯ

VUI LÒNG THAM KHẢO QUY TẮC, ĐIỀU KHOẢN ĐỂ BIẾT THÊM CHI TIẾT QUYỀN, QUYỀN LỢI VÀ NGHĨA VỤ CỦA BÊN MUA BẢO HIỂM

Khách hàng:
Doanh nghiệp:
Đại lý Bảo hiểm:
Ngày giờ lập:

Bảng minh họa này phải có đầy đủ số trang sau
Trang 9 / 20
Phiên bản
Dãy số kiểm tra

**AIA VIỆT NAM – SẢN PHẨM BẢO HIỂM LIÊN KẾT ĐƠN VỊ
MINH HỌA PHÂN BỐ PHÍ
TRƯỜNG HỢP ĐÓNG PHÍ XUYẾN SUỐT HỢP ĐỒNG**

Đơn vị: ngàn đồng

Năm HD	Phí BH sản phẩm BHNT			Phí BH sản phẩm BHBS/BHBK	Phí ban đầu			Phí BH sản phẩm BHNT đem đi đầu tư			Phí quản lý hợp đồng	Phí bảo hiểm rủi ro sản phẩm BHNT	
	Phí BH cơ bản	Phí BH đóng thêm	Tổng phí BH		Phí BH cơ bản	Phí BH đóng thêm	Tổng phí ban đầu	Phí BH cơ bản sau khi khấu trừ phí ban đầu	Phí BH đóng thêm sau khi khấu trừ phí ban đầu	Tổng phí bảo hiểm đem đi đầu tư		Tỷ suất đầu tư thấp	Tỷ suất đầu tư cao
1	20.000		20.000		6.000		6.000	14.000		14.000	360	2.080	2.080
2	20.000		20.000		3.000		3.000	17.000		17.000	360	2.180	2.180
3	20.000		20.000		3.000		3.000	17.000		17.000	360	2.320	2.320
4	20.000		20.000		3.000		3.000	17.000		17.000	360	2.450	2.450
5	20.000		20.000		500		500	19.500		19.500	360	2.590	2.590
6	20.000		20.000		500		500	19.500		19.500	360	2.730	2.730
7	20.000		20.000		500		500	19.500		19.500	360	2.860	2.860
8	20.000		20.000		500		500	19.500		19.500	360	3.040	3.040
9	20.000		20.000		500		500	19.500		19.500	360	3.250	3.250
10	20.000		20.000		500		500	19.500		19.500	360	3.550	3.550
11	20.000		20.000		500		500	19.500		19.500	360	3.810	3.810
12	20.000		20.000		500		500	19.500		19.500	360	4.120	4.120
13	20.000		20.000		500		500	19.500		19.500	360	4.640	4.640
14	20.000		20.000		500		500	19.500		19.500	360	5.140	5.140
15	20.000		20.000		500		500	19.500		19.500	360	5.610	5.610
16	20.000		20.000		500		500	19.500		19.500	360	6.530	6.530
17	20.000		20.000		500		500	19.500		19.500	360	7.260	7.260
18	20.000		20.000		500		500	19.500		19.500	360	8.440	8.440
19	20.000		20.000		500		500	19.500		19.500	360	9.460	9.460
20	20.000		20.000		500		500	19.500		19.500	360	10.450	10.450

KHÁCH HÀNG ĐƯỢC HƯỞNG TOÀN BỘ LỢI NHUẬN VÀ CHỊU MỌI RỦI RO TRONG ĐẦU TƯ

VUI LÒNG THAM KHẢO QUY TẮC, ĐIỀU KHOẢN ĐỂ BIẾT THÊM CHI TIẾT QUYỀN, QUYỀN LỢI VÀ NGHĨA VỤ CỦA BÊN MUA BẢO HIỂM

Khách hàng:
Doanh nghiệp:
Đại lý Bảo hiểm:
Ngày giờ lập:

Bảng minh họa này phải có đầy đủ số trang sau
Trang 10 / 20
Phiên bản
Dãy số kiểm tra



SỐNG KHỎE HƠN, LÂU HƠN,
HẠNH PHÚC HƠN

AIA VIỆT NAM – SẢN PHẨM BẢO HIỂM LIÊN KẾT ĐƠN VỊ
MINH HỌA QUYỀN LỢI BẢO HIỂM
TRƯỜNG HỢP ĐÓNG PHÍ XUYỀN SUỐT HỢP ĐỒNG TẠI TỶ SUẤT ĐẦU TƯ THẤP
(KHÔNG ĐẢM BẢO)

Đơn vị: ngàn đồng

Năm HD	Tuổi NĐBH	Phí bảo hiểm sản phẩm BHNT	Phí bảo hiểm sản phẩm BHBS/BHBK	Phí BHNT đem đi đầu tư	Quyền lợi đảm bảo TTTB&VV (trước 70 tuổi)/ Tử vong	Quyền lợi đầu tư		Thưởng duy trì đóng phí		GTTK của hợp đồng	Giá trị hoàn lại
						Quỹ Cân bằng	Quỹ Thận Trọng	Quỹ Cân bằng	Quỹ Thận Trọng		
1	35	20.000		14.000	1.000.000	4.728	7.162			11.890	11.890
2	36	20.000		17.000	1.000.000	10.737	16.329			27.066	27.066
3	37	20.000		17.000	1.000.000	16.812	25.682			42.494	42.494
4	38	20.000		17.000	1.000.000	22.960	35.233			58.194	58.194
5	39	20.000		19.500	1.000.000	30.372	46.793	174	266	77.165	77.165
6	40	20.000		19.500	1.000.000	37.706	58.344			96.050	96.050
7	41	20.000		19.500	1.000.000	45.138	70.159			115.296	115.296
8	42	20.000		19.500	1.000.000	52.650	82.213			134.863	134.863
9	43	20.000		19.500	1.000.000	60.234	94.494			154.729	154.729
10	44	20.000		19.500	1.000.000	68.384	107.777	529	823	176.161	176.161
11	45	20.000		19.500	1.000.000	76.071	120.469			196.541	196.541
12	46	20.000		19.500	1.000.000	83.795	133.345			217.140	217.140
13	47	20.000		19.500	1.000.000	91.476	146.276			237.753	237.753
14	48	20.000		19.500	1.000.000	99.122	159.278			258.400	258.400
15	49	20.000		19.500	1.000.000	107.660	173.826	915	1.458	281.486	281.486
16	50	20.000		19.500	1.000.000	115.105	186.769			301.874	301.874
17	51	20.000		19.500	1.000.000	122.426	199.633			322.059	322.059
18	52	20.000		19.500	1.000.000	129.448	212.130			341.579	341.579
19	53	20.000		19.500	1.000.000	136.231	224.349			360.580	360.580
20	54	20.000		19.500	1.000.000	144.078	238.412	1.296	2.115	382.489	382.489

KHÁCH HÀNG ĐƯỢC HƯỞNG TOÀN BỘ LỢI NHUẬN VÀ CHỊU MỌI RỦI RO TRONG ĐẦU TƯ

VUI LÒNG THAM KHẢO QUY TẮC, ĐIỀU KHOẢN ĐỂ BIẾT THÊM CHI TIẾT QUYỀN, QUYỀN LỢI VÀ NGHĨA VỤ CỦA BÊN MUA BẢO HIỂM

Khách hàng:
Doanh nghiệp:
Đại lý Bảo hiểm:
Ngày giờ lập:

Bảng minh họa này phải có đầy đủ số trang sau
Trang 11 / 20
Phiên bản
Dãy số kiểm tra



SỐNG KHỎE HƠN, LÂU HƠN,
HẠNH PHÚC HƠN

**AIA VIỆT NAM – SẢN PHẨM BẢO HIỂM LIÊN KẾT ĐƠN VỊ
MINH HỌA QUYỀN LỢI BẢO HIỂM
TRƯỜNG HỢP ĐÓNG PHÍ XUYỀN SUỐT HỢP ĐỒNG TẠI TỶ SUẤT ĐẦU TƯ CAO
(KHÔNG ĐẢM BẢO)**

Đơn vị: ngàn đồng

Năm HD	Tuổi NĐBH	Phí bảo hiểm sản phẩm BHNT	Phí bảo hiểm sản phẩm BHBS/ BHBK	Phí BHNT đem đi đầu tư	Quyền lợi đảm bảo TTTB&VV (trước 70 tuổi)/ Tử vong	Quyền lợi đầu tư		Thưởng duy trì đóng phí		GTTK của hợp đồng	Giá trị hoàn lại
						Quỹ Cân bằng	Quỹ Thận Trọng	Quỹ Cân bằng	Quỹ Thận Trọng		
1	35	20.000		14.000	1.000.000	5.023	7.464			12.487	12.487
2	36	20.000		17.000	1.000.000	11.692	17.308			29.000	29.000
3	37	20.000		17.000	1.000.000	18.827	27.747			46.574	46.574
4	38	20.000		17.000	1.000.000	26.468	38.829			65.297	65.297
5	39	20.000		19.500	1.000.000	35.924	52.481	194	286	88.405	88.405
6	40	20.000		19.500	1.000.000	45.869	66.707			112.576	112.576
7	41	20.000		19.500	1.000.000	56.542	81.838			138.380	138.380
8	42	20.000		19.500	1.000.000	67.977	97.907			165.884	165.884
9	43	20.000		19.500	1.000.000	80.222	114.960			195.182	195.182
10	44	20.000		19.500	1.000.000	93.971	133.980	671	968	227.951	227.951
11	45	20.000		19.500	1.000.000	108.019	153.191			261.210	261.210
12	46	20.000		19.500	1.000.000	123.038	173.544			296.581	296.581
13	47	20.000		19.500	1.000.000	139.011	194.992			334.003	334.003
14	48	20.000		19.500	1.000.000	156.023	217.625			373.648	373.648
15	49	20.000		19.500	1.000.000	175.528	243.460	1.362	1.916	418.988	418.988
16	50	20.000		19.500	1.000.000	194.801	268.616			463.416	463.416
17	51	20.000		19.500	1.000.000	215.266	295.079			510.345	510.345
18	52	20.000		19.500	1.000.000	236.817	322.672			559.489	559.489
19	53	20.000		19.500	1.000.000	259.607	351.573			611.181	611.181
20	54	20.000		19.500	1.000.000	286.060	385.059	2.316	3.165	671.119	671.119

KHÁCH HÀNG ĐƯỢC HƯỞNG TOÀN BỘ LỢI NHUẬN VÀ CHỊU MỌI RỦI RO TRONG ĐẦU TƯ

VUI LÒNG THAM KHẢO QUY TẮC, ĐIỀU KHOẢN ĐỂ BIẾT THÊM CHI TIẾT QUYỀN, QUYỀN LỢI VÀ NGHĨA VỤ CỦA BÊN MUA BẢO HIỂM

Khách hàng:
Doanh nghiệp:
Đại lý Bảo hiểm:
Ngày giờ lập:

Bảng minh họa này phải có đầy đủ số trang sau
Trang 12 / 20
Phiên bản
Dãy số kiểm tra

**AIA VIỆT NAM – SẢN PHẨM BẢO HIỂM LIÊN KẾT ĐƠN VỊ
MINH HỌA PHÂN BỐ PHÍ
THEO THỜI GIAN ĐÓNG PHÍ DỰ KIẾN**

Đơn vị: ngàn đồng

Năm HD	Phí BH sản phẩm BHNT			Phí BH sản phẩm BHBS/ BHBK	Phí ban đầu			Phí BH sản phẩm BHNT đem đi đầu tư			Phí quản lý hợp đồng	Phí bảo hiểm rủi ro sản phẩm BHNT	
	Phí BH cơ bản	Phí BH đóng thêm	Tổng phí BH		Phí BH cơ bản	Phí BH đóng thêm	Tổng phí ban đầu	Phí BH cơ bản sau khi khấu trừ phí ban đầu	Phí BH đóng thêm sau khi khấu trừ phí ban đầu	Tổng phí bảo hiểm đem đi đầu tư		Tỷ suất đầu tư thấp	Tỷ suất đầu tư cao
1	20.000		20.000		6.000		6.000	14.000		14.000	360	2.080	2.080
2	20.000		20.000		3.000		3.000	17.000		17.000	360	2.180	2.180
3	20.000		20.000		3.000		3.000	17.000		17.000	360	2.320	2.320
4	20.000		20.000		3.000		3.000	17.000		17.000	360	2.450	2.450
5	20.000		20.000		500		500	19.500		19.500	360	2.590	2.590
6	20.000		20.000		500		500	19.500		19.500	360	2.730	2.730
7	20.000		20.000		500		500	19.500		19.500	360	2.860	2.860
8	20.000		20.000		500		500	19.500		19.500	360	3.040	3.040
9	20.000		20.000		500		500	19.500		19.500	360	3.250	3.250
10	20.000		20.000		500		500	19.500		19.500	360	3.550	3.550
11											360	3.810	3.810
12											360	4.120	4.120
13											360	4.640	4.640
14											360	5.140	5.140
15											360	5.610	5.610
16											360	6.530	6.530
17											360	7.260	7.260
18											360	8.440	8.440
19											360	9.460	9.460
20											360	10.450	10.450

KHÁCH HÀNG ĐƯỢC HƯỞNG TOÀN BỘ LỢI NHUẬN VÀ CHỊU MỌI RỦI RO TRONG ĐẦU TƯ

VUI LÒNG THAM KHẢO QUY TẮC, ĐIỀU KHOẢN ĐỂ BIẾT THÊM CHI TIẾT QUYỀN, QUYỀN LỢI VÀ NGHĨA VỤ CỦA BÊN MUA BẢO HIỂM

Khách hàng:
Doanh nghiệp:
Đại lý Bảo hiểm:
Ngày giờ lập:

Bảng minh họa này phải có đầy đủ số trang sau
Trang 13 / 20
Phiên bản
Dãy số kiểm tra

**AIA VIỆT NAM – SẢN PHẨM BẢO HIỂM LIÊN KẾT ĐƠN VỊ
MINH HỌA QUYỀN LỢI BẢO HIỂM
THEO THỜI GIAN ĐÓNG PHÍ DỰ KIẾN TẠI TỶ SUẤT ĐẦU TƯ THẤP
(KHÔNG ĐẢM BẢO)**

Đơn vị: ngàn đồng

Năm HD	Tuổi NDBH	Phí bảo hiểm sản phẩm BHNT	Phí bảo hiểm sản phẩm BHBS/ BHBK	Phí BHNT đem đi đầu tư	Quyền lợi đảm bảo TTTB&VV (trước 70 tuổi)/ Tỷ vong	Quyền lợi đầu tư		Thưởng duy trì đóng phí		GTTK của hợp đồng	Giá trị hoàn lại
						Quỹ Cân bằng	Quỹ Thận Trọng	Quỹ Cân bằng	Quỹ Thận Trọng		
1	35	20.000		14.000	1.000.000	4.728	7.162			11.890	11.890
2	36	20.000		17.000	1.000.000	10.737	16.329			27.066	27.066
3	37	20.000		17.000	1.000.000	16.812	25.682			42.494	42.494
4	38	20.000		17.000	1.000.000	22.960	35.233			58.194	58.194
5	39	20.000		19.500	1.000.000	30.372	46.793	174	266	77.165	77.165
6	40	20.000		19.500	1.000.000	37.706	58.344			96.050	96.050
7	41	20.000		19.500	1.000.000	45.138	70.159			115.296	115.296
8	42	20.000		19.500	1.000.000	52.650	82.213			134.863	134.863
9	43	20.000		19.500	1.000.000	60.234	94.494			154.729	154.729
10	44	20.000		19.500	1.000.000	68.384	107.777	529	823	176.161	176.161
11	45				1.000.000	68.120	108.413			176.534	176.534
12	46				1.000.000	67.740	108.865			176.605	176.605
13	47				1.000.000	67.162	108.994			176.155	176.155
14	48				1.000.000	66.391	108.800			175.191	175.191
15	49				1.000.000	65.438	108.290			173.728	173.728
16	50				1.000.000	64.131	107.167			171.298	171.298
17	51				1.000.000	62.538	105.530			168.068	168.068
18	52				1.000.000	60.488	103.071			163.560	163.560
19	53				1.000.000	58.037	99.865			157.902	157.902
20	54				1.000.000	55.193	95.902			151.095	151.095

KHÁCH HÀNG ĐƯỢC HƯỞNG TOÀN BỘ LỢI NHUẬN VÀ CHỊU MỌI RỦI RO TRONG ĐẦU TƯ

VUI LÒNG THAM KHẢO QUY TẮC, ĐIỀU KHOẢN ĐỂ BIẾT THÊM CHI TIẾT QUYỀN, QUYỀN LỢI VÀ NGHĨA VỤ CỦA BÊN MUA BẢO HIỂM

Khách hàng:
Doanh nghiệp:
Đại lý Bảo hiểm:
Ngày giờ lập:

Bảng minh họa này phải có đầy đủ số trang sau

Trang 14 / 20

Phiên bản

Dãy số kiểm tra

**AIA VIỆT NAM – SẢN PHẨM BẢO HIỂM LIÊN KẾT ĐƠN VỊ
MINH HỌA QUYỀN LỢI BẢO HIỂM
THEO THỜI GIAN ĐÓNG PHÍ DỰ KIẾN TẠI TỶ SUẤT ĐẦU TƯ CAO
(KHÔNG ĐẢM BẢO)**

Đơn vị: ngàn đồng

Năm HĐ	Tuổi NDBH	Phí bảo hiểm sản phẩm BHNT	Phí bảo hiểm sản phẩm BHBS/BHBK	Phí BHNT đem đi đầu tư	Quyền lợi đảm bảo TTTB&VV (trước 70 tuổi)/ Tử vong	Quyền lợi đầu tư		Thưởng duy trì đóng phí		GTTK của hợp đồng	Giá trị hoàn lại
						Quỹ Cân bằng	Quỹ Thận Trọng	Quỹ Cân bằng	Quỹ Thận Trọng		
1	35	20.000		14.000	1.000.000	5.023	7.464			12.487	12.487
2	36	20.000		17.000	1.000.000	11.692	17.308			29.000	29.000
3	37	20.000		17.000	1.000.000	18.827	27.747			46.574	46.574
4	38	20.000		17.000	1.000.000	26.468	38.829			65.297	65.297
5	39	20.000		19.500	1.000.000	35.924	52.481	194	286	88.405	88.405
6	40	20.000		19.500	1.000.000	45.869	66.707			112.576	112.576
7	41	20.000		19.500	1.000.000	56.542	81.838			138.380	138.380
8	42	20.000		19.500	1.000.000	67.977	97.907			165.884	165.884
9	43	20.000		19.500	1.000.000	80.222	114.960			195.182	195.182
10	44	20.000		19.500	1.000.000	93.971	133.980	671	968	227.951	227.951
11	45				1.000.000	99.599	140.687			240.286	240.286
12	46				1.000.000	105.527	147.680			253.206	253.206
13	47				1.000.000	111.686	154.851			266.537	266.537
14	48				1.000.000	118.101	162.228			280.329	280.329
15	49				1.000.000	124.804	169.845			294.649	294.649
16	50				1.000.000	131.614	177.453			309.067	309.067
17	51				1.000.000	138.621	185.169			323.790	323.790
18	52				1.000.000	145.636	192.736			338.372	338.372
19	53				1.000.000	152.725	200.245			352.970	352.970
20	54				1.000.000	159.904	207.714			367.618	367.618

KHÁCH HÀNG ĐƯỢC HƯỞNG TOÀN BỘ LỢI NHUẬN VÀ CHỊU MỌI RỦI RO TRONG ĐẦU TƯ

VUI LÒNG THAM KHẢO QUY TẮC, ĐIỀU KHOẢN ĐỂ BIẾT THÊM CHI TIẾT QUYỀN, QUYỀN LỢI VÀ NGHĨA VỤ CỦA BÊN MUA BẢO HIỂM

Khách hàng:
Doanh nghiệp:
Đại lý Bảo hiểm:
Ngày giờ lập:

Bảng minh họa này phải có đầy đủ số trang sau
Trang 15 / 20
Phiên bản
Dãy số kiểm tra

**AIA VIỆT NAM – SẢN PHẨM BẢO HIỂM LIÊN KẾT ĐƠN VỊ
MINH HỌA PHÂN BỐ PHÍ
THEO THỜI GIAN ĐÓNG PHÍ BẮT BUỘC**

Đơn vị: ngàn đồng

Năm HD	Phí BH sản phẩm BHNT			Phí BH sản phẩm BHBS/ BHBK	Phí ban đầu			Phí BH sản phẩm BHNT đem đi đầu tư			Phí quản lý hợp đồng	Phí bảo hiểm rủi ro sản phẩm BHNT	
	Phí BH cơ bản	Phí BH đóng thêm	Tổng phí BH		Phí BH cơ bản	Phí BH đóng thêm	Tổng phí ban đầu	Phí BH cơ bản sau khi khấu trừ phí ban đầu	Phí BH đóng thêm sau khi khấu trừ phí ban đầu	Tổng phí bảo hiểm đem đi đầu tư		Tỷ suất đầu tư thấp	Tỷ suất đầu tư cao
1	20.000		20.000		6.000		6.000	14.000		14.000	360	2.080	2.080
2	20.000		20.000		3.000		3.000	17.000		17.000	360	2.180	2.180
3	20.000		20.000		3.000		3.000	17.000		17.000	360	2.320	2.320
4	20.000		20.000		3.000		3.000	17.000		17.000	360	2.450	2.450
5											360	2.590	2.590
6											360	2.730	2.730
7											360	2.860	2.860
8											360	3.040	3.040
9											360	3.250	3.250
10											360	3.550	3.550
11											360	3.810	3.810
12											360	4.120	4.120
13											360	4.640	4.640
14											360	5.140	5.140
15											360	5.610	5.610
16											360	6.530	6.530
17											360	7.260	7.260
18											360	8.440	8.440
19											360	(*)	9.460
20											360		10.450

(*) Hợp đồng chấm dứt hiệu lực khi giá trị tài khoản nhỏ hơn hoặc bằng 0.

KHÁCH HÀNG ĐƯỢC HƯỞNG TOÀN BỘ LỢI NHUẬN VÀ CHỊU MỌI RỦI RO TRONG ĐẦU TƯ

VUI LÒNG THAM KHẢO QUY TẮC, ĐIỀU KHOẢN ĐỂ BIẾT THÊM CHI TIẾT QUYỀN, QUYỀN LỢI VÀ NGHĨA VỤ CỦA BÊN MUA BẢO HIỂM

Khách hàng:
Doanh nghiệp:
Đại lý Bảo hiểm:
Ngày giờ lập:

Bảng minh họa này phải có đầy đủ số trang sau
Trang 16 / 20
Phiên bản
Dãy số kiểm tra

**AIA VIỆT NAM – SẢN PHẨM BẢO HIỂM LIÊN KẾT ĐƠN VỊ
MINH HỌA QUYỀN LỢI BẢO HIỂM
THEO THỜI GIAN ĐÓNG PHÍ BẮT BUỘC TẠI TỶ SUẤT ĐẦU TƯ THẤP
(KHÔNG ĐẢM BẢO)**

Đơn vị: ngàn đồng

Năm HĐ	Tuổi NDBH	Phí bảo hiểm sản phẩm BHNT	Phí bảo hiểm sản phẩm BHBS/BHBK	Phí BHNT đem đi đầu tư	Quyền lợi đảm bảo TTTB&VV (trước 70 tuổi)/ Tử vong	Quyền lợi đầu tư		Thưởng duy trì đóng phí		GTTK của hợp đồng	Giá trị hoàn lại
						Quỹ Cân bằng	Quỹ Thận Trọng	Quỹ Cân bằng	Quỹ Thận Trọng		
1	35	20.000		14.000	1.000.000	4.728	7.162			11.890	11.890
2	36	20.000		17.000	1.000.000	10.737	16.329			27.066	27.066
3	37	20.000		17.000	1.000.000	16.812	25.682			42.494	42.494
4	38	20.000		17.000	1.000.000	22.960	35.233			58.194	58.194
5	39				1.000.000	22.246	34.472			56.718	56.718
6	40				1.000.000	21.469	33.595			55.064	55.064
7	41				1.000.000	20.633	32.603			53.236	53.236
8	42				1.000.000	19.718	31.461			51.179	51.179
9	43				1.000.000	18.710	30.146			48.856	48.856
10	44				1.000.000	17.575	28.595			46.169	46.169
11	45				1.000.000	16.326	26.824			43.150	43.150
12	46				1.000.000	14.944	24.794			39.738	39.738
13	47				1.000.000	13.348	22.362			35.710	35.710
14	48				1.000.000	11.542	19.527			31.069	31.069
15	49				1.000.000	9.538	16.294			25.831	25.831
16	50				1.000.000	7.164	12.359			19.523	19.523
17	51				1.000.000	4.489	7.820			12.309	12.309
18	52				1.000.000	1.344	2.364			3.708	3.708
19	53					(*)	(*)			(*)	(*)

(*) Hợp đồng chấm dứt hiệu lực khi giá trị tài khoản nhỏ hơn hoặc bằng 0.

KHÁCH HÀNG ĐƯỢC HƯỞNG TOÀN BỘ LỢI NHUẬN VÀ CHỊU MỌI RỦI RO TRONG ĐẦU TƯ

VUI LÒNG THAM KHẢO QUY TẮC, ĐIỀU KHOẢN ĐỂ BIẾT THÊM CHI TIẾT QUYỀN, QUYỀN LỢI VÀ NGHĨA VỤ CỦA BÊN MUA BẢO HIỂM

Khách hàng:
Doanh nghiệp:
Đại lý Bảo hiểm:
Ngày giờ lập:

Bảng minh họa này phải có đầy đủ số trang sau
Trang 17 / 20
Phiên bản
Dãy số kiểm tra

**AIA VIỆT NAM – SẢN PHẨM BẢO HIỂM LIÊN KẾT ĐƠN VỊ
MINH HỌA QUYỀN LỢI BẢO HIỂM
THEO THỜI GIAN ĐÓNG PHÍ BẮT BUỘC TẠI TỶ SUẤT ĐẦU TƯ CAO
(KHÔNG ĐẢM BẢO)**

Đơn vị: ngàn đồng

Năm HĐ	Tuổi NDBH	Phí bảo hiểm sản phẩm BHNT	Phí bảo hiểm sản phẩm BHBS/BHBK	Phí BHNT đem đi đầu tư	Quyền lợi đảm bảo TTTB&VV (trước 70 tuổi)/ Tử vong	Quyền lợi đầu tư		Thưởng duy trì đóng phí		GTTK của hợp đồng	Giá trị hoàn lại
						Quỹ Cân bằng	Quỹ Thận Trọng	Quỹ Cân bằng	Quỹ Thận Trọng		
1	35	20.000		14.000	1.000.000	5.023	7.464			12.487	12.487
2	36	20.000		17.000	1.000.000	11.692	17.308			29.000	29.000
3	37	20.000		17.000	1.000.000	18.827	27.747			46.574	46.574
4	38	20.000		17.000	1.000.000	26.468	38.829			65.297	65.297
5	39				1.000.000	27.310	39.692			67.002	67.002
6	40				1.000.000	28.151	40.535			68.687	68.687
7	41				1.000.000	28.996	41.365			70.362	70.362
8	42				1.000.000	29.823	42.150			71.973	71.973
9	43				1.000.000	30.616	42.870			73.486	73.486
10	44				1.000.000	31.333	43.467			74.800	74.800
11	45				1.000.000	31.983	43.958			75.941	75.941
12	46				1.000.000	32.538	44.306			76.845	76.845
13	47				1.000.000	32.897	44.379			77.276	77.276
14	48				1.000.000	33.049	44.172			77.221	77.221
15	49				1.000.000	32.991	43.685			76.675	76.675
16	50				1.000.000	32.500	42.636			75.135	75.135
17	51				1.000.000	31.623	41.102			72.725	72.725
18	52				1.000.000	30.124	38.790			68.914	68.914
19	53				1.000.000	28.019	35.745			63.764	63.764
20	54				1.000.000	25.270	31.939			57.209	57.209

KHÁCH HÀNG ĐƯỢC HƯỞNG TOÀN BỘ LỢI NHUẬN VÀ CHỊU MỌI RỦI RO TRONG ĐẦU TƯ

VUI LÒNG THAM KHẢO QUY TẮC, ĐIỀU KHOẢN ĐỂ BIẾT THÊM CHI TIẾT QUYỀN, QUYỀN LỢI VÀ NGHĨA VỤ CỦA BÊN MUA BẢO HIỂM

Khách hàng:
Doanh nghiệp:
Đại lý Bảo hiểm:
Ngày giờ lập:

Bảng minh họa này phải có đầy đủ số trang sau
Trang 18 / 20
Phiên bản
Dãy số kiểm tra

Ghi chú:

1. Theo quy định của Bộ Tài chính về việc triển khai bảo hiểm liên kết đơn vị, Bảng minh họa này chỉ minh họa quyền lợi trong 20 năm hợp đồng đầu tiên. Việc phân bổ phí bảo hiểm khách hàng nộp trong các năm tiếp theo vào các quỹ và việc khấu trừ các khoản chi phí định kỳ vẫn được tiếp tục thực hiện theo đúng Quy tắc và Điều khoản sản phẩm bảo hiểm.
2. Phí bảo hiểm sản phẩm BHNT bao gồm Phí bảo hiểm cơ bản và Phí đóng thêm.
3. Quý khách cần phải đánh giá tất cả các quyền lợi theo hợp đồng, hiểu rõ cách phân bổ phí bảo hiểm, các khoản khấu trừ hàng tháng và ảnh hưởng của các khoản chi phí này lên quyền lợi của mình
4. Để biết thông tin giá trị tài khoản và tình trạng hợp đồng, quý khách nên thường xuyên theo dõi Hợp đồng bảo hiểm của mình. Giá trị tài khoản hợp đồng có thể thấp hơn số phí bảo hiểm đã đóng và phụ thuộc vào kết quả đầu tư của các Quỹ liên kết đơn vị.
5. Các tỷ suất đầu tư thấp/cao trong Bảng minh họa được giả định như trong bảng tỷ suất sau đây. Hai mức tỷ suất này là sau khi đã được khấu trừ Các chi phí liên quan đến việc quản lý Quỹ và chỉ mang tính tham khảo

Các mức tỷ suất đầu tư minh họa của các Quỹ được tính toán dựa trên tỷ lệ tài sản trong danh mục đầu tư của từng Quỹ.

Tỷ suất đầu tư minh họa của các quỹ			
Quỹ Thận trọng		Quỹ Cân bằng	
Thấp	Cao	Thấp	Cao
3%	6,9%	2%	7,9%

KHÁCH HÀNG ĐƯỢC HƯỞNG TOÀN BỘ LỢI NHUẬN VÀ CHỊU MỌI RỦI RO TRONG ĐẦU TƯ

VUI LÒNG THAM KHẢO QUY TẮC, ĐIỀU KHOẢN ĐỂ BIẾT THÊM CHI TIẾT QUYỀN, QUYỀN LỢI VÀ NGHĨA VỤ CỦA BÊN MUA BẢO HIỂM

Khách hàng:
Doanh nghiệp:
Đại lý Bảo hiểm:
Ngày giờ lập:

Bảng minh họa này phải có đầy đủ số trang sau

Trang 19 / 20

Phiên bản

Dãy số kiểm tra

AIA VIỆT NAM – SẢN PHẨM BẢO HIỂM LIÊN KẾT ĐƠN VỊ XÁC NHẬN CỦA KHÁCH HÀNG

Tôi xác nhận đã được đại diện được ủy quyền của Công ty tiến hành phân tích nhu cầu, tư vấn, cung cấp đầy đủ thông tin liên quan đến Hợp đồng bảo hiểm và giải thích cụ thể các điều khoản và điều kiện của Hợp đồng bảo hiểm nói trên. Tôi theo đây xác nhận rằng đã hiểu rõ các đặc điểm của sản phẩm OptimA – Bảo hiểm liên kết đơn vị cho doanh nghiệp bao gồm mức độ rủi ro của các Quỹ liên kết đơn vị tham gia đầu tư cũng như toàn bộ nội dung của Bảng minh họa này và đồng ý tham gia do nhận thấy Hợp đồng bảo hiểm này phù hợp với nhu cầu và khả năng tài chính của tôi.

Tôi cũng hiểu rõ rằng:

1. Tham gia hợp đồng bảo hiểm là một cam kết dài hạn. Việc hủy bỏ hợp đồng bảo hiểm có thể dẫn đến việc không nhận lại được giá trị tương đương với khoản phí bảo hiểm đã đóng.
2. Bảng minh họa này chỉ có giá trị khi có đầy đủ số trang và là một phần của Hợp đồng bảo hiểm. Bên mua bảo hiểm cần tuân thủ các quy định tại hợp đồng bảo hiểm để bảo đảm quyền và lợi ích khi tham gia bảo hiểm, đặc biệt là nghĩa vụ về đóng phí và kê khai thông tin.
3. Khi hợp đồng bảo hiểm chấm dứt hiệu lực do không đóng đủ phí bảo hiểm tối thiểu theo yêu cầu trong 4 năm hợp đồng đầu tiên, không có quyền lợi bảo hiểm nào được chi trả. Việc rút tiền từ GTKK hợp đồng và/hoặc thay đổi kế hoạch đóng phí sẽ làm ảnh hưởng đến GTKK hợp đồng và ảnh hưởng đến hiệu lực hợp đồng.
4. Tỷ suất minh họa và Giá trị tài khoản tại các Quỹ liên kết đơn vị chỉ mang tính tham khảo, sẽ có thể tăng hoặc giảm phụ thuộc vào kết quả đầu tư thực tế của Quỹ liên kết đơn vị và không có ý nghĩa là mức tỷ suất này được đảm bảo cho khách hàng trong tương lai.

Bên mua bảo hiểm

Số CMND/Căn cước công dân/
Hộ chiếu/Mã số doanh nghiệp

Xác nhận

Ngày/tháng/năm

Tôi, đại diện được ủy quyền của Công ty xác nhận dưới đây cam kết đã giải thích và tư vấn đầy đủ cho khách hàng có tên nêu trên về sản phẩm OptimA – Bảo hiểm liên kết đơn vị cho doanh nghiệp và nội dung Bảng minh họa này.

Đại lý bảo hiểm/Chuyên viên tư vấn bảo hiểm

Văn phòng

Xác nhận

Ngày/tháng/năm

KHÁCH HÀNG ĐƯỢC HƯỞNG TOÀN BỘ LỢI NHUẬN VÀ CHỊU MỌI RỦI RO TRONG ĐẦU TƯ

VUI LÒNG THAM KHẢO QUY TẮC, ĐIỀU KHOẢN ĐỂ BIẾT THÊM CHI TIẾT QUYỀN, QUYỀN LỢI VÀ NGHĨA VỤ CỦA BÊN MUA BẢO HIỂM

Khách hàng:
Doanh nghiệp:
Đại lý Bảo hiểm:
Ngày giờ lập:

Bảng minh họa này phải có đầy đủ số trang sau
Trang 20 / 20
Phiên bản
Dãy số kiểm tra